TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 02-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Nguyễn Thị Thanh Trang**

2- Ông **Đào Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa:

Ông **Trần Văn Jét –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Trần Văn Nguyên –** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1993; nơi cư trú Khóm 3, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A - sinh năm: 1948 (sống) và Nguyễn Thị L - sinh năm: 1952 (sống); vợ tên: Lê Thị P, sinh năm 1994; con: không có.

- Tiền án:

+ Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 29/11/2019.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội " Giết người", được đạc xá ngày 31/8/2015.

Tạm giữ ngày 06/8/2020, giam ngày 09/8/2020; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Thanh Ph - s**inh năm: 1969 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Bùi Thùy Huỳnh T - s**inh năm: 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. Chị **Võ Thị Mỹ Tr** – sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng N là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2019, chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ, ngày 04/8/2020 Nguyễn Hồng N điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 48 F5-0098 đi từ nhà ở khóm 3, thị trấn Mỹ an, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đến khóm 2, thị trấn Mỹ An huyện tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tìm người em tên Ng để hỏi mượn tiền, trên đường đi Nhạn khai có cho một người phụ nữ không quen biết, không rõ họ, tên, địa chỉ quá giang xe cùng đi.

Khi đến khóm 2 thị trấn Mỹ An, N không tìm được Ngọc nên nẩy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm. N điều khiển xe chở người phụ nữ đi ngang qua cơ sở mộc của anh Nguyễn Thanh P, quan sát thấy cơ sở mộc không đóng cửa, không người trông coi, N dừng xe ngoài đường để người phụ nữ trên xe còn N đi vào bên trong cơ sở mộc tìm tài sản lấy trộm. N nhìn thấy bộ đồ của anh P vắt trên vách, nên đến dùng tay sờ vào túi quần, túi áo để tìm tài sản. N phát hiện trong túi áo thun có một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64 GB nên lấy cất giấu vào túi quần, đi tiếp ra phía trước cơ sở mộc, N lấy một quần dài màu xanh, sờ vào túi quần tìm tài sản không có nên đem quần ném xuống sông rồi lên xe điều khiển xe chở người phụ nữ đi về hướng thị trấn Mỹ An. N khai khi lấy trộm và cất giấu tài sản người phụ nữ đi cùng xe không biết. Về đến chợ Mỹ An N cho người phụ nữ xuống xe, còn N đem điện thoại lấy trộm được đến cầm cho chị Bùi Thùy Huỳnh T lấy số tiền 880.000 đồng tiêu xài hết.

Bị hại Nguyễn Thanh P khai, ngày 04/8/2020, ngoài việc mất một chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, anh còn mất một điện thoại hiêu Nokia anh mới mua giá 200.000 đồng, và một con gà trống tre anh nhốt phía sau nhà. N chỉ thừa nhận lấy trộm của anh P một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus như đã nêu, không thừa nhận trộm điện thoại Nokia và con gà, không có chứng cứ nào khác chứng minh N trộm 02 loại tài sản này.

Kết luận định giá số 37/KLĐG ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB số Imel 353333074061654 giá 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 44/KLĐG ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 con gà trống tre nặng 800gam trị giá 120.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.

Về nguyên nhân, điều kiện phạm tội: lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, bị can N đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh P một điện thoại Iphone đem cầm cho chị T lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N phạm tội trong trường hợp tái phạm.

- Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus 64GB, màu vàng, số IMEI: 353333074061654. Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Thanh P.

- Trích xuất và thu dữ liệu video từ camara tại nhà của bị hại Nguyễn Thanh P được lưu giữ trong đĩa DVD-R.

- Trích xuất và thu dữ liệu video từ camera cây xăng khóm 2, thị trấn Mỹ An và nhà trọ Phát Vinh thuộc khóm 3, thị trấn Mỹ An.

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 48F5-0098, số khung: (không tìm thấy), số máy:VHC1P52FMH-004191, nhãn hiệu: JAPAN, màu sơn: đỏ - đen. Kết quả điều tra xác định xe không có nguồn gốc, không có đăng ký phương tiện giao thông theo quy định. Cơ quan Điều tra đã chuyển cho Công an huyện Tháp Mười xử lý theo thẩm quyền.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, phần đỉnh nón có 03 sọc, giữa các sọc là khoảng trống, phía sau nón có ghi dòng chữ " TRÍ-LIỄU".

- Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thanh P yêu cầu bị can Nhạn bồi thường trị giá điện thoại di động hiệu Nokia và con gà trống tre theo kết quả định giá là 320.000 đồng. Bị can N không đồng ý bồi thường.

Đối với số tiền 880.000 đồng N nhận của chị T, chị T không yêu cầu nhận lại nên không xem xét.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTM ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tình tiết, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

- Người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích

hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không có.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus xong nên không đề cập đến. Về chiếc điện thoại Nokia và một con gà tổng trị giá 320.000 đồng theo kết quả định giá, do không chứng minh bị cáo có lấy trộm nên không có cơ sở buộc bị cáo N bồi thường theo yêu cầu của bị hại P. Ngoài ra, bị hại P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Nhạn bồi thường giá trị tài sản bị trộm là chiếc điện thoại Nokia và một con gà tổng trị giá 320.000 đồng.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại nhà anh Phương, cây xăng khóm 2, thị trấn Mỹ An và nhà trọ Phát Vinh.

- Trả lại cho bị cáo N 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, phần đỉnh nón có 03 sọc, giữa các sọc là khoảng trống, phía sau nón có ghi dòng chữ "TRÍ-LIỄU".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo N là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe, để lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị N đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh P một điện thoại Iphone đem cầm cho chị T lấy tiền tiêu xài. Bị can N phạm tội trong trường hợp tái phạm.

[3] Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhân thân xấu, sau khi chấp án phạt tù xong ngày 29/11/2019 đến ngày 04/8/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận không có ai xúi giục và bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội của mình theo như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố.

Qua đó có đủ căn cứ chứng minh bị cáo N là có tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[5] Tài sản bị cáo lấy trộm trị giá 2.500.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục vi phạm, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh P, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do tình hình tội phạm liên quan đến sở hữu có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*, là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[9] **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại nhà anh P, cây xăng khóm 2, thị trấn Mỹ An và nhà trọ Phát Vinh.

- Trả lại cho bị cáo N 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, phần đỉnh nón có 03 sọc, giữa các sọc là khoảng trống, phía sau nón có ghi dòng chữ "TRÍ-LIỄU".

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/8/2020.

3/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ camera tại nhà anh P, cây xăng khóm 2, thị trấn Mỹ An và nhà trọ Phát Vinh.

- Trả lại cho bị cáo N 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, phần đỉnh nón có 03 sọc, giữa các sọc là khoảng trống, phía sau nón có ghi dòng chữ "TRÍ-LIỄU".

4/- Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus nên không đề cập đến. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

5/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Văn Ngọc